TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2020/HS-ST
Ngày: 18/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Kim Anh.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Kỳ X**; Sinh ngày: 15/7/1964; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 459A đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Lệ T (chết) và bà: Trần Tư T (chết); Có vợ: Là Trần Thị Đ và con: Có 01 người con, sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/02/2020.

Nhân thân:

- Ngày 23/3/1989, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 25/HS.ST). Đã thi hành xong phần án phí ngày 10/8/1989 (Trả lời xác minh ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 22/9/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 160/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/1995 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy ra trại số: 1316/GRT của Trại giam An Phước và Phiếu cung cấp thông tin số: 911/CCTHA ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 12/6/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội «Không tố giác tội phạm» (Bản án số: 1153/HSST). Đã thi hành xong phần án phí (Phiếu cung cấp thông tin số: 912/CCTHA ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

2. **Trần Thị Đ**; Sinh ngày: 30/3/1966; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 459A đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D (chết) và bà: Nguyễn Thị N; Có chồng: Là Lâm Kỳ X và con: Có 01 người con, sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/02/2020.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lâm Nhật T2; Sinh năm: 1998; Trú tại: 459A đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 06/02/2020, tại tầng trệt nhà số 459A đường HG, Phường K, Quận F, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phát hiện Trần Thị Đ đang bán cho Lê Minh Đ1 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng và đã thu giữ tại chỗ của Đ 12 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (Đ khai là ma túy đá). Sau đó đã giao Đ, Đ1 cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét phòng ngủ của vợ chồng Trần Thị Đ, Lâm Kỳ X tại lầu 1 nhà số 459A đường HG, Phường K, Quận F, Công an còn thu giữ 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ dùng để phân ma túy (gồm 10 bịch nylon có rãnh âm dương, 01 đoạn ống hút nhựa được cắt xéo một đầu).

Và trong lúc Cơ quan điều tra đang tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Đ, Lâm Kỳ X thì Lâm Kỳ X điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-495.54 về trước nhà nên bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lê Minh Đ1 khai: Khoảng 13 giờ ngày 06/02/2020, Đ1 đến nhà số 459A đường HG, Phường K, Quận F gặp Trần Thị Đ mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng để sử dụng. Đến 16 giờ 25 phút cùng ngày, Đ1 tiếp tục đến nhà số 459A đường HG gặp Đ mua thêm 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, nhưng lần này Đ1 mới trả tiền cho Đ, chưa kịp nhận gói ma túy thì đã bị bắt.

Trần Thị Đ khai: Đ biết Lâm Kỳ X bán ma túy cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần. Nguồn gốc 12 gói ma túy mà Công an thu giữ trong hộp vuông màu đen là

của Lâm Kỳ X để đưa cho Đ bán cho những người nghiện. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/02/2020, Đ đang ở nhà thì Lê Minh Đ1 đến hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Đ1 đưa cho Đ 200.000 đồng, nhưng Đ chưa kịp đưa gói ma túy cho Đ1 thì đã bị Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, Đ còn khai trước đó (khoảng 13 giờ cùng ngày), Đ có bán cho Đ1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cũng tại nhà của Đ (số 459A đường HG, Phường K, Quận F).

Lâm Kỳ X khai: Nguồn gốc 12 gói ma túy đá mà Công an thu giữ của Trần Thị Đ là của X mua từ người tên Hùng (không rõ lai lịch) trên đường Lũy Bán Bích, quận Tân Phú với giá 1.000.000 đồng để bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 06/02/2020, X có việc ra ngoài nên để 12 gói ma túy trong hộp vuông màu đen cất trong tủ kính bán thuốc lá và dặn Đ nếu có ai đến hỏi mua ma túy thì lấy ma túy trong hộp bán cho họ, Đ đồng ý và trong lúc Đ đang bán ma túy cho Lê Minh Đ1 thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 277/KLGĐ-H ngày 14 tháng 02 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn Đông (Điều tra viên), Huỳnh Thị Trà (người chứng kiến), Trần Thị Đ và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6. Bên trong có:

- Tinh thể không màu trong 06 gói nylon (để trong 06 gói giấy bạc) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5080g (không phẩy năm không tám không gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 04 gói nylon (để trong 04 gói giấy) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4900g (không phẩy bốn chín không không gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (để trong 02 nửa tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3669g (không phẩy ba sáu sáu chín gam), loại Methamphetamine.

Đối với Lê Minh Đ1 là người có hành vi mua ma túy để sử dụng và người tên Hùng bán ma túy cho Lâm Kỳ X, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị Đ khai bị cáo biết Lâm Kỳ X bán ma túy cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, nhưng không phụ giúp gì cho X trong việc mua bán ma túy. Riêng ngày 06/02/2020, trước khi đi ra ngoài, X để ma túy được phân sẵn từng gói nhỏ trong hộp vuông màu đen (bị cáo không biết có bao nhiêu gói) cất trong tủ kính bán thuốc lá và nói với bị cáo nếu có ai đến hỏi mua thì lấy bán giùm cho X, đồng thời dặn ma túy trong gói giấy bạc giá 150.000 đồng, trong gói giấy màu trắng giá 200.000 đồng, trong tờ tiền (mệnh giá 1.000 đồng)

giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 06/02/2020, bị cáo bán ma túy cho Lê Minh Đ1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, Đ1 đến hỏi mua thêm 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, bị cáo nhận 200.000 đồng từ Đ1 và lấy gói ma túy trong hộp giấy đưa cho Đ1, nhưng chưa kịp đưa thì thấy Công an nên bị cáo hoảng sợ làm rớt hộp giấy bên trong có 12 gói ma túy xuống đất nên bị phát hiện thu giữ;

Lâm Kỳ X khai chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng thời xác nhận lời khai của bị cáo Trần Thị Đ tại phiên tòa về nguồn gốc ma túy là đúng. Riêng ngày 06/02/2020, sau khi để hộp giấy màu đen bên trong có ma túy trong tủ thuốc lá và dặn bị cáo Đ nếu có ai đến hỏi mua thì bán rồi bị cáo đi công việc, nên ở nhà bị cáo Đ đã bán ma túy cho ai, bán như thế nào bị cáo không biết;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lâm Nhật T2 xác nhận Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc xe gắn máy biển số 59K2-495.54, số máy JF63E2651312, số khung RLHJF6329KZ208248 lại cho ông. Nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Kỳ X từ 09 năm đến 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Lâm Kỳ X từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Còn bị cáo Trần Thị Đ không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ Oppo (bị bể màn hình), số Imei 1: 868791025627550, Imei 2: 868791025627543 và số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 277/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương (Bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 0,3732 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,3699 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,2331 gam); 01 hộp giấy màu đen hình chữ nhật; 01 cân điện tử màu bạc; 10 bịch nylon có rãnh âm dương (03 bịch màu đỏ, 03 bịch màu xanh lá cây, 04 bịch màu xanh dương); 01 đoạn ống nhựa đã cắt xéo một đầu; 01 sim điện thoại số 0967785709.

Trả lại bị cáo Trần Thị Đ 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, phía trước và sau có ghi chữ Nokia, số Imei: 355763103795971 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0902824471).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ tại phiên tòa là với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Lê Minh Đ1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Đ 12 gói ma túy có tổng khối lượng 1,3649 gam, loại Methamphetamine (bị cáo X xác nhận 12 gói ma túy này là của bị cáo mua từ đối tượng tên Hùng trên đường Lũy Bán Bích, quận Tân Phú rồi giao cho bị cáo Đ để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời, lời khai này của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo Đ). Việc mua bán ma túy của các bị cáo đã diễn ra nhiều lần (tính đến ngày bị bắt, ngoài các đối tượng mua ma túy không rõ lai lịch mà bị cáo Lâm Kỳ X trực tiếp bán thì ngày 06/02/2020, bị cáo Trần Thị Đ đã bán ma túy cho Lê Minh Đ1 được 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lời khai này của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của Đ1 tại Cơ quan điều tra). Trong vụ án này, bị cáo X là người cầm đầu, ngoài việc trực tiếp liên lạc mua ma túy, bị cáo còn là người nghe điện thoại, hẹn địa điểm, đồng thời trực tiếp đi bán cho những người nghiện. Nếu bị cáo có việc đi ra ngoài thì bị cáo để ma túy trong tủ kính bán

thuốc lá và dặn bị cáo Đ nếu có ai đến hỏi mua ma túy thì lấy ra bán và nhận tiền đưa cho bị cáo. Còn bị cáo Trần Thị Đ là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo X trong việc mua bán ma túy. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do hám lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tính thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lâm Kỳ X còn có nhân thân rất xấu, đó là ngày 23/3/1989, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 08 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 22/9/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 30 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 12/6/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội «Không tố giác tội phạm». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục quá nhiều lần, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ là rất nghiêm trọng, bởi ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, cho nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo Trần Thị Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Còn bị cáo Lâm Kỳ X tại phiên tòa không thành khẩn nhận tội, không thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Lâm Kỳ X theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền mà bị cáo Lâm Kỳ X khai thu lợi từ hành vi mua bán ma túy. Do không xác định được chính xác số tiền thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

Còn bị cáo Trần Thị Đ thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện, tiền dùng vào việc phạm tội gồm: 01 chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ Oppo (bị bể màn hình), số Imei 1: 868791025627550, Imei 2: 868791025627543 (thu giữ của bị cáo Lâm Kỳ X); 200.000 đồng (là tiền bị cáo Trần Thị Đ bán gói ma túy cho Lê Minh Đ1), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 277/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương (Bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 0,3732 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,3699 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,2331 gam); 01 hộp giấy màu đen hình chữ nhật; 01 cân điện tử màu bạc; 10 bịch nylon có rãnh âm dương (03 bịch màu đỏ, 03 bịch màu xanh lá cây, 04 bịch màu xanh dương); 01 đoạn ống nhựa đã cắt xéo một đầu; 01 sim điện thoại số 0967785709, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, phía trước và sau có ghi chữ Nokia, số Imei: 355763103795971 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0902824471) thu giữ của bị cáo Trần Thị Đ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 42/PNK ngày 27 tháng 3 năm 2020; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Giấy nộp tiền ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKS-Q6 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-495.54, số máy JF63E2651312, số khung RLHJF6329KZ208248 thu giữ của bị cáo Lâm Kỳ X, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lâm Nhật T2 (con của bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho ông T2 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/3/2020 - BL170) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Lê Minh Đ1 là người có hành vi mua ma túy để sử dụng và người tên Hùng mà bị cáo Lâm Kỳ X khai bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Kỳ X** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Đ** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lâm Kỳ X nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ Oppo (bị bể màn hình), số Imei 1: 868791025627550, Imei 2: 868791025627543 và 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 277/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương (bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 0,3732 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,3699 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,2331 gam); 01 (một) hộp giấy màu đen hình chữ nhật; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 10 (mười) bịch nylon có rãnh âm dương (03 bịch màu đỏ, 03 bịch màu xanh lá cây, 04 bịch màu xanh dương); 01 (một) đoạn ống nhựa đã cắt xéo một đầu; 01 (một) sim điện thoại số 0967785709.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Trần Thị Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, phía trước và sau có ghi chữ Nokia, số Imei: 355763103795971; 01 (một) sim điện thoại số 0902824471.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lâm Kỳ X, Trần Thị Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lâm Nhật T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên